TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà M, đường Ng, phố V, phường Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Vụ sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Gi, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Đinh Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Trần Tùng L sinh ngày 12/02/2017 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn V có nghĩa vụ đóng góp với chị Lân tiền cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền (trừ tiền án phí), hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2016/0000857 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- UBND phường Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tử Lượng